

Số: **985** /BNN-XD
V/v bố trí vốn đối ứng từ ngân sách
địa phương để thực hiện dự án WB6.

Hà Nội, ngày **15** tháng 4 năm 2011

Kính gửi:

- UBND thành phố Cần Thơ;
- UBND tỉnh Cà Mau;
- UBND tỉnh Hậu Giang;
- UBND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh An Giang.

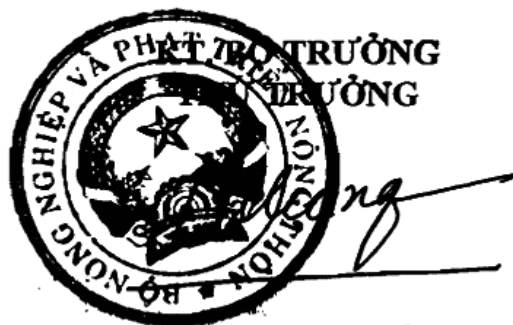
Thực hiện Quyết định số 558 /QĐ-TTg ngày 09/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh mục Dự án “Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long” (WB6) vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) đang khẩn trương hoàn thành văn kiện phục vụ đàm phán, ký kết Hiệp định vay vốn giữa Chính phủ Việt Nam và WB.

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến của các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, các địa phương bố trí vốn đối ứng thuộc Ngân sách của tỉnh để chi cho các khoản mục do địa phương quản lý, thực hiện (gồm chi phí bồi thường, tái định cư, tỷ lệ vốn đối ứng cho giá trị xây lắp và chi phí khác thuộc phần vốn đối ứng theo quy định của WB). Cam kết đóng góp đủ vốn đối ứng của các địa phương là một trong những điều kiện tiên quyết để tiến hành đàm phán, ký kết Hiệp định vay.

Để có thể tiến hành đàm phán với WB vào 29/4/2011, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các tỉnh, Thành phố có văn bản khẳng định bố trí đủ vốn đối ứng để chi cho các hoạt động nói trên (sau này, những địa phương thực sự gặp khó khăn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để được xem xét, hỗ trợ theo quy định của Luật ngân sách. Mức vốn đối ứng dự tính của từng địa phương như phụ lục đính kèm)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT. Cao Đức Phát (để b/c);
- Cục XD;
- Vụ HTQT, KH;
- Ban CPO;
- Lưu VT.



Hoàng Văn Thắng

Phụ lục: Mức vốn đối ứng của các tỉnh cho dự án WB6
(Kèm theo văn bản ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn)



Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Tỉnh	Tổng cộng	Hợp phần 2 (chi phí đền bù)							Hợp phần 3	
			TDA2	TDA3	TDA4	TDA5	TDA6	TDA7	TDA9		TDA13
1	TP Cần thơ	245.037					177.693	34.200			33.144
2	Tỉnh An Giang	74.919				41.775					33.144
3	Tỉnh Bạc Liêu	79.301		1.820	44.337						33.144
4	Tỉnh Cà Mau	97.113								63.969	33.144
5	Tỉnh Hậu Giang	121.805					88.661				33.144
6	Tỉnh Kiên Giang	117.674					84.530				33.144
7	Tỉnh Sóc trăng	91.720	7.541						51.035		33.144

Khánh

Ghi chú :

Hợp phần 2: Hỗ trợ Nâng cấp và Khôi phục hạ tầng thủy lợi
 Hợp phần 3: Hỗ trợ cung cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn
 TDA1: Khép kín tuyến đê-cống vùng Ô Môn-Xà No đợt 1
 TDA2: Xây dựng cầu trên kênh cấp 2 QLPH – 48 cầu
 TDA3: Xây dựng cầu trên kênh cấp 2 QLPH
 TDA4: HTTL Đông Nàng Rền
 TDA5: TL phục vụ nông nghiệp, PTNT vùng Bắc Vàm Nao

TDA6: Khép kín tuyến đê-cống vùng Ô Môn-Xà No đợt 2
 TDA7: DA đê bao bảo vệ vườn cây ăn trái Cần Thơ
 TDA9: Ngăn mặn phục vụ SX khu bờ tả s.Saintard
 TDA13: HTTL tiểu vùng X-nam Cà mau